

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày: 16-6-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Thanh Tiền

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Nguyệt Mai

Ông Đoàn Hồng Hải

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thành – Thư ký  
Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Giàu- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lý Kiến Q**, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1983 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: 206/7 đường Đ, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 01/12; dân tộc: Hoa; Q tịch: Việt Nam; con ông: Lý C; con bà: Thiệu Chiêm M; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/10/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng; Ngày 20/9/2014 bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 (có mặt tại phiên tòa).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Dương Minh T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Danh T1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: 229/56 đường V, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút 26/6/2020, Công an Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận N tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số 206/7 đường Đ, Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện tại phòng ngủ của Lý Kiến Q trên bàn gỗ có 06 (sáu) gói nylon chứa tinh thể không màu; trong góc phòng có 01 (một) bóp da màu đỏ bên trong bóp da có 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 (một) gói nylon chứa 05 (năm) viên nén màu xanh nghi vẫn là ma túy. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng ngủ của Lý Kiến Q còn có Huỳnh Danh T1 và Nguyễn Thị Lan T2 nên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận N đưa Lý Kiến Q, Huỳnh Danh T1 và Nguyễn Thị Lan T2 cùng vật chứng về Công an Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lý Kiến Q khai nhận: Bản thân Q từng nghiện ma túy nhiều năm. Để có tiền sử dụng ma túy, Q bắt đầu bán ma túy khoảng nửa tháng trước khi bị bắt quả tang. Q đã nhiều lần mua ma túy của nam thanh niên tên Mạnh Có (không rõ lai lịch), đem về chia nhỏ ra bán cho các người nghiện để kiếm lời, trung bình mỗi gói ma túy bán ra với số tiền là 250.000 đồng, trong đó tiền lời bán ra cho mỗi gói ma túy là 50.000 đồng. Khi cần mua ma túy, các người nghiện sẽ gọi điện thoại cho Q trước rồi Q đi giao ma túy hoặc các người nghiện sẽ đến nhà Q để nhận ma túy. Trong thời gian từ cuối tháng 06/2020, Q đã 02 (hai) lần mua ma túy của nam thanh niên tên Mạnh Có nhằm mục đích bán lại cho các người nghiện, trong đó có Huỳnh Danh T1. Cụ thể:

Vào chiều ngày 25/6/2020, Huỳnh Danh T1 và Nguyễn Thị Lan T2 có đến chơi tại nhà của Q, số 206/7 đường Đ, Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, Q lấy ra 01 (một) gói ma túy rồi cả ba người cùng sử dụng, Q không lấy tiền. Sau khi sử dụng ma túy xong, T1 và T2 ngủ lại nhà của Q. Đến tối cùng ngày, Lý Kiến Q gọi điện thoại cho nam thanh niên tên Mạnh Có để hỏi mua 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu (là ma túy) và giao tại hẻm số 206 đường Đ, Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền là 400.000 đồng. Đến trưa ngày 26/6/2020, T1 hỏi mua của Q 01 (một) gói ma túy, Q đồng ý và bán cho T1 01 (một) gói ma túy với số tiền 250.000 đồng nhưng T1 chưa trả tiền mà xin thiếu lại, T1 sử dụng hết số ma túy trên cùng với T2 tại nhà của Q. Đến khoảng chiều ngày 26/6/2020, Tuấn mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave  $\alpha$ , biển số 67K3-7821 của Q để đi công việc cùng với T2. Sau khi T1 về có đưa cho Q số tiền 300.000 đồng nói là trả nợ tiền mua ma túy mà T1 đã nợ vào trưa ngày 26/6/2020 với số tiền là 250.000 đồng, riêng T1 còn thiếu Q 900.000 đồng nên T1 đưa cho Q 300.000 đồng là để trả bớt 50.000 đồng trong số tiền T1 còn nợ. Vào khoảng 19 giờ ngày 26/6/2020, Lý Kiến Q tiếp tục gọi điện thoại cho nam thanh niên tên Mạnh Có để hỏi mua 04 (bốn) gói nylon chứa tinh thể không

màu (là ma túy) và giao tại đầu hẻm số 206 đường Đ, Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền 800.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q ra đầu hẻm 206/7 đường Đ, Phường E, Quận N lấy ma túy rồi đem 04 (bốn) gói nylon chứa tinh thể không màu về để cùng 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu đã mua vào ngày 25/6/2020 trên bàn gỗ trong phòng ngủ nhà của Q.

Ngoài ra, Lý Kiến Q, Huỳnh Danh T1 còn khai ngoài lần bán ma túy cho Huỳnh Danh T1 vào ngày 26/6/2020, thì Q còn bán ma túy cho T1 là 01 (một) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng vào ngày 22/6/2020.

Quá trình điều tra, xác định tại căn nhà số 206/7 đường Đ, Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nơi Lý Kiến Q cư trú, Q đã sử dụng phòng ngủ của Q để cho Huỳnh Danh T1 và Nguyễn Thị Lan T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Huỳnh Danh T1 khai là bạn trai của T2, T2 và Q là hàng xóm với nhau (Q không biết T2 chưa đủ 18 tuổi), nên từ đó Q quen với T1. T1 đã nhiều lần mua ma túy của Q rồi cùng T2 và Q sử dụng ma túy tại phòng ngủ của Q. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào chiều ngày 14/6/2020, khi Lý Kiến Q đang sửa xe trước nhà số 206/7 đường Đ, Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thì T2 và T1 đến nhà, T1 nói có ma túy nhưng không có chỗ sử dụng nên Q chủ động kêu T1 và T2 vào phòng ngủ của Q để cả ba cùng nhau sử dụng ma túy.

Lần thứ hai: Vào chiều ngày 25/6/2020, Lý Kiến Q tiếp tục cho T1 và T2 sử dụng phòng ngủ của Q tại số 206/7 đường Đ, Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng ma túy cùng nhau.

Lần thứ ba: Vào trưa ngày 26/6/2020, Tuấn hỏi Q mua 01 (một) gói ma túy và sử dụng cùng với T2 tại nhà của Q, riêng Q thì ngồi chơi game mà không sử dụng ma túy cùng Tuấn và T2.

Huỳnh Danh T1 và Nguyễn Thị Lan T2 khai vào chiều ngày 25/6/2020, T2 và T1 có qua nhà của Q để sử dụng ma túy và ngủ lại đến trưa ngày 26/6/2020 thì T1 có mua 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (là ma túy) của Q để T1 và T2 sử dụng tại nhà của Q. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T1 có mượn xe của Q để đi xin tiền trả nợ cho Q, còn T2 ra đường Ngô Quyền, Quận N ngồi đợi T1 về. Khi T1 về thì chở T2 lại vào nhà Q ngồi chơi game đến khi Công an Phường E, Quận N vào kiểm tra bắt giữ. Nguyễn Thị Lan T2 khai chỉ sử dụng ma túy chứ không mua ma túy từ Q.

Ngoài ra, khi tiến hành kiểm tra, Công an Phường E, Quận N phát hiện tại góc phòng ngủ của Q 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu cùng 05 (năm) viên nén màu xanh thu được trong bóp da màu đỏ. Q khai nhặt được ngoài đường và có đem ra sử dụng thử một lần rồi cất ở góc phòng, Q khai việc cất giữ không nhằm mục đích bán cho ai khác.

Tiến hành kiểm tra, Lý Kiến Q, Huỳnh Danh T1 và Nguyễn Thị Lan T2 cho kết quả dương tính với ma túy. Công an Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Lan T2 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng Huỳnh Danh T1, Ủy ban nhân

dân Phường E, Quận N có Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 27/6/2020 đưa Huỳnh Danh T1 vào cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lý Kiến Q đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

*Vật chứng thu giữ:* 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lý Kiến Q và hình dấu Công an Phường E, Quận N, bên trong có: Gói 1: 06 (sáu) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3280g (một phẩy ba hai tám không gam), loại Methamphetamine; Gói 2: bên trong có: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,7555g (bốn phẩy bảy năm năm năm gam), loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon chứa 05 (năm) viên nén hình trái tim màu xanh (ký hiệu mẫu m3), có tổng khối lượng 0,5599g (không phẩy năm năm chín chín gam), không tìm thấy ma túy. *(Số mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) gói niêm phong số 1099/2020/Q5 (gói 1, gói 2) bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Lý Kiến Q);* 01 (một) xe gắn máy, biển số 67K3-7821, số khung: VHSBCG012HS000477, số máy: US100E-9016215; 01 (một) điện thoại di động ghi chữ OPPO màu hồng đã cũ (không mở nguồn được nên không kiểm tra được tình trạng máy và số Imei); 01 (một) điện thoại di động ghi chữ Nokia màu đen đã cũ, số Imei: 352055/02/050092/0; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) đồng hồ đeo tay ghi chữ TITAN mặt kim loại viền vàng dây đen (đã hết pin); 01 (một) ống thủy tinh (phễu dùng để sử dụng ma túy); 01 (một) bóp da màu đỏ.

Tại bản Kết luận giám định số 1099/KLGD-H ngày 03/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lý Kiến Q và hình dấu Công an Phường E, Quận N, bên trong có:

Gói 1: 06 (sáu) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3280g (một phẩy ba hai tám không gam), loại Methamphetamine;

Gói 2: bên trong có: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,7555g (bốn phẩy bảy năm năm năm gam), loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon chứa 05 (năm) viên nén hình trái tim màu xanh (ký hiệu mẫu m3), có tổng khối lượng 0,5599g (không phẩy năm năm chín chín gam), không tìm thấy ma túy.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lý Kiến Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Kiến Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lý Kiến Q với mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị tổng hợp hình phạt chung cả 03 (ba) tội buộc bị cáo phải chấp hành; buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lý Kiến Q không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Lý Kiến Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Lý Kiến Q đã có hành vi mua các chất ma túy nhằm bán lại cho người khác để kiếm lời, cụ thể bị cáo Q đã bán ma túy cho Huỳnh Danh T1 vào ngày 22/6/2020 và ngày 26/6/2020, khi Cơ quan Công an bắt thu giữ số ma túy có khối lượng 1,3280g (một phẩy ba hai tám không gam) loại Methamphetamine là số ma túy mà bị cáo Q mua để bán. Hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bên cạnh đó, bị cáo Lý Kiến Q còn có hành vi sử dụng nơi ở của bị cáo tại địa chỉ số 206/7, Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cho Huỳnh Danh T1 và Nguyễn Thị Lan T2 (sinh

ngày 18/8/2003) là người chưa đủ 18 tuổi sử dụng ma túy vào các ngày 14/6/2020, ngày 25/6/2020 và ngày 26/6/2020. Hành vi này của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội đối với 02 người trở lên và phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, được quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo Lý Kiến Q còn có hành vi cất giữ trái phép các chất ma túy có tổng khối lượng 4,7555g (bốn phẩy bảy năm năm năm gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần phải tổng hợp hình phạt của cả 03 tội danh nêu trên để bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích hưởng lợi nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với đối tượng tên “Mành có” đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo Q, hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N tiếp tục truy xét, khi nào có đủ cơ sở sẽ tiếp tục xử lý.

Đối với Huỳnh Danh T1 và Nguyễn Thị Lan T2 khi kiểm tra phát hiện dương tính với chất ma túy. Tuấn không có nơi cư trú rõ ràng nên Ủy ban nhân dân Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định đưa T1 vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Riêng T2 Công an Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Về số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Lý Kiến Q bán ma túy cho Huỳnh Danh T1, đây là tiền được hưởng từ việc thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Q nộp lại số tiền trên để sung ngân sách nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng:

02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lý Kiến Q và hình dấu Công an Phường E, Quận N, bên trong có: Gói 1: 06 (sáu) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3280g (một phẩy ba hai tám không gam), loại Methamphetamine; Gói 2: bên trong có: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,7555g (bốn phẩy bảy năm năm gam), loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon chứa 05 (năm) viên nén hình trái tim màu xanh (ký hiệu mẫu m3), có tổng khối lượng 0,5599g (không phẩy năm năm chín chín gam), không tìm thấy ma túy. *(Số mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) gói niêm phong số 1099/2020/Q5 (gói 1, gói 2) bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Lý Kiến Q);* 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) ống thủy tinh (phễu dùng để sử dụng ma túy); 01 (một) bóp da màu đỏ. Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động ghi chữ OPPO màu hồng đã cũ (không mở nguồn được nên không kiểm tra được tình trạng máy và số Imei); 01 (một) điện thoại di động ghi chữ Nokia màu đen đã cũ, số Imei: 352055/02/050092/0. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo Q, sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) đồng hồ đeo tay ghi chữ TITAN mặt kim loại viền vàng dây đen (đã hết pin). Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q.

01 (một) xe gắn máy, có số khung: VHSBCG012HS000477, số máy: US100E-9016215 do ông Dương Minh T đứng tên chủ sở hữu, ông T đã bán chiếc xe cho cửa hàng mua bán xe cũ ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa

chỉ). Bị cáo Q khai mua chiếc xe trên từ người bạn ở ngoài xã hội, không rõ lai lịch, không làm giấy tờ mua bán và không có giấy đăng ký xe. Xét chiếc xe bị cáo Q sử dụng không rõ nguồn gốc và không có giấy đăng ký xe theo quy định nên không đủ điều kiện lưu hành và có sử dụng đi mua ma túy nên cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) biển số 67K3-7821, có số trùng với chiếc xe gắn máy do ông Nguyễn Thanh P đứng tên chủ sở hữu, ông P không có ý kiến gì với chiếc biển số nêu trên. Xét chiếc biển số không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lý Kiến Q 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cả 03 (ba) tội buộc bị cáo Lý Kiến Q phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Buộc bị cáo Lý Kiến Q nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, b, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lý Kiến Q và hình dấu Công an Phường E, Quận N, bên trong có: Gói 1: 06 (sáu) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3280g (một phẩy ba hai tám không gam), loại Methamphetamine; Gói 2: bên trong có: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,7555g (bốn phẩy bảy năm năm năm gam), loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon chứa 05 (năm) viên nén hình trái tim màu xanh (ký hiệu mẫu m3), có tổng khối lượng 0,5599g (không phẩy năm năm chín chín gam), không tìm thấy ma túy. *(Số mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) gói niêm phong số 1099/2020/Q5 (gói 1, gói 2) bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Lý Kiến*



Q); 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) ống thủy tinh (phễu dùng để sử dụng ma túy); 01 (một) bóp da màu đỏ; 01 (một) biển số 67K3-7821.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy, có số khung: VHSBCG012HS000477, số máy: US100E-9016215 trong thời hạn 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Lý Kiến Q: 01 (một) đồng hồ đeo tay ghi chữ TITAN mặt kim loại viền vàng dây đen (đã hết pin).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động ghi chữ OPPO màu hồng đã cũ (không mở nguồn được nên không kiểm tra được tình trạng máy và số Imei); 01 (một) điện thoại di động ghi chữ Nokia màu đen đã cũ, số Imei: 352055/02/050092/0.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận N;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**Lâm Thanh Tiền**